

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 12 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh
2. Ông Cao Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm T

Địa chỉ: Ấp TB1, xã CHA, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R

Địa chỉ: Ấp XMB, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn R tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CHA, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông R thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc, không lo lắng chăm sóc gia đình nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vợ chồng đã cố gắng giải quyết, ông R đã cam kết sẽ bỏ cờ bạc nhưng vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân. Đến nay, bà nhận thấy không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông R nên bà yêu cầu được ly hôn với ông R.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 17/11/2018. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H đến khi thành niên và không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H từ nhỏ sống chung với vợ chồng bà tại Bình Dương. Đến khi bà và ông R cự cãi, ông R đưa con về sống tại nhà của cha mẹ ruột ông R tại ấp XMB, thị trấn RG cho đến nay. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, vì bà có thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000đồng, ông R thì không có thu nhập ổn định, ăn chơi, cờ bạc nên không thể nuôi con tốt hơn bà.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là ông Nguyễn Văn R trình bày như sau: Ông thống nhất với phần trình bày của bà T về thời gian dẫn đến hôn nhân. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, một phần do ông cũng có ăn chơi, một phần do bà T nhậu nhẹt trong công ty, ông khuyên mà bà T không nghe nên ông mới đưa con về nhà bà nội sống. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 17/11/2018. Cháu H hiện tại sống cùng ông R. Sau khi ly hôn, ông R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H đến khi thành niên và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông R xác định hiện nay đã sửa đổi, không còn chơi bời, chỉ lo làm nuôi con. Ông hiện lao động tự do, mỗi ngày thu nhập từ 350.000đồng đến 500.000đồng. Ông cũng cho rằng quá trình nuôi con, bà T có đánh con nên ông không yên tâm giao con cho bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông R tại phiên tòa, xác định đồng ý ly hôn với bà T, không đồng ý giao con cho bà T nuôi, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Diễm T đối với ông Nguyễn Văn R; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 17/11/2018 cho ông R tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông R không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên bà T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn R do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông R, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà T và ông R tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa bà T và ông R phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng ông R chơi bời, nhậu nhẹt, ông R cho rằng bà T ăn nhậu ông khuyên không nghe nên vợ chồng dẫn đến ly thân. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên hai bên hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bà T vẫn cương quyết ly hôn, ông R cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông R đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà T và ông R.

[3.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Bà T và ông R có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H (nữ) sinh ngày 17/11/2018, cháu H hiện tại do ông R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông R đều có yêu cầu được nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu H đều do ông R chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu H vẫn khỏe mạnh, tâm lý ổn định. Cháu H đã hơn 36 tháng tuổi.

Ông R thừa nhận trước đây có ăn chơi nhưng hiện tại đã thay đổi, không còn chơi bời, mà lo làm ăn nuôi con, việc này cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, để bảo đảm không ảnh hưởng đến tâm lý và sự ổn định trong cuộc sống của cháu H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận để cho ông R tiếp tục nuôi con chung. Sau này nếu ông R nuôi con không đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu thì bà T vẫn có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Ông R không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thúy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Văn R. Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã CHA, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn R không còn giá trị kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2021.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 17/11/2018 cho ông Nguyễn Văn R tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông R không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Diễm T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0011528 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà T đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã CHA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh